

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 411/2023/HS-PT

Ngày 21 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ;

Ông Nguyễn Trung Hưng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng
Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 215/2023/HS-PT ngày
04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Đức Q.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:
77/2023/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh
Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Đức Q**, sinh năm 1971, tại: Thái Bình. Nơi đăng
ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp CĐ, xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề
nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức K và bà Trần Thị G; bị cáo có vợ và 02
con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị hại ông Sin Phở S không có kháng cáo, không bị
kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức Q làm thầu xây dựng, vào khoảng đầu tháng 9/2022, anh Sin Phổ S thuê Q xây nhà cho anh S. Vào lúc 06 giờ 15 phút ngày 12/9/2022, Q điều khiển xe mô tô biển số 60F2 - 280.28 đến căn nhà Q đang thi công cho anh S để chuẩn bị lợp mái, khi đến nơi Q cởi quần dài móc lên hàng rào lưới B40, chỉ còn mặc quần lửng. Lúc này anh S điều khiển xe chở con đi học, trong lúc đợi thợ đến làm việc, Q ngồi trước căn nhà cũ của anh S để nối dây điện. Sau đó, Q đi vào nhà bếp phía sau hành lang căn nhà cũ của anh S để tìm kéo cắt dây điện nhưng không thấy, khi đi ra Q thấy có 01 cái bao (loại bao xác rắn) treo trên tường trong nhà bếp, Q đến lấy xuống cầm ra ngoài mở ra xem thì thấy bên trong có 01 bìch ny lông màu hồng chứa nhiều cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng được cột lại thành từng cọc bằng dây thun. Lúc này, Q nảy sinh ý định trộm cắp nên đã lén lút lấy trộm 01 cọc tiền loại mệnh giá 200.000 đồng và 01 cọc tiền loại mệnh giá 500.000 đồng bỏ vào túi quần lửng bên phải rồi mang bao đựng tiền treo lại vào vị trí cũ. Sau đó, Q đi ra chỗ treo quần dài lấy số tiền vừa trộm cắp được bỏ vào túi quần dài rồi treo lại lên hàng rào lưới B40, sau đó Q điều khiển xe mô tô biển số 60F2 - 280.28 đi về nhà mình lấy kéo rồi đến nhà anh S để tiếp tục nối dây điện. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi anh S về đến nhà thì cháu Sin Ngọc M (Là con gái của anh S) nói với anh S việc vừa thấy Q treo 01 bao lên tường trong nhà bếp, anh S đi vào nhà bếp lấy bao tiền xuống kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền 60.000.000 đồng nên anh S hỏi Q thì Q không thừa nhận. Sau đó, Q mặc lại quần dài rồi điều khiển xe mô tô biển số 60F2 - 280.28 đi đến quán cháo lòng ở ấp CĐ, xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai ngồi nhậu với anh Bùi Thành A đến khoảng 17 giờ 30 phút, sau đó lấy số tiền vừa trộm cắp được của anh S ra trả tiền ăn nhậu hết 250.000 đồng rồi đi về nhà. Về đến nhà, Q vào nhà vệ sinh lấy tiền trộm cắp được đang cất giấu trong túi quần dài ra đếm được số tiền là 59.750.000 đồng (Năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và Q cất giấu tại nhà mình, sau đó sử dụng tiêu xài cá nhân hết 36.000.000 đồng, còn lại số tiền 24.000.000 đồng.

Ngày 16/10/2022, anh S đến Công an xã CG, huyện TB tố cáo Bùi Đức Q có hành vi lấy trộm tiền của anh S, qua làm việc Bùi Đức Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Bùi Đức Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/4/2023, bị cáo Bùi Đức Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Bùi Đức Q tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ đặt biệt nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TB.

Bị cáo Bùi Đức Q không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Đức Q làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa bị cáo dẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, bị

hiều bệnh mãn tính để áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo có bác là liệt sĩ, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị nhiều bệnh mãn tính; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao và nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức Q; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 21-9-2023.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Bùi Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thanh Sỹ - Nguyễn Trung Hưng

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Toàn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Toàn